

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8- 2020

V/v Tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 101/2020/TLST-HN&GD, ngày 05 tháng 3 năm 2020, về “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HN&GD, ngày 27 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HN&GD, ngày 12/8/2020 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 62/2020/QĐ-TĐ, ngày 21/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà A, đường X, tổ T, khu phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà A, đường X, tổ T, khu phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; Vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 26/02/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Huỳnh T đã từng là vợ chồng, có 02 người con chung là

Huỳnh Thanh T1, sinh năm: 1992 và Huỳnh Thị Thùy T2, sinh ngày 19/11/2010. Do chung sống không hạnh phúc nên vào năm 2018, chị và anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 155/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/8/2018. Tại thời điểm chị và anh T ly hôn thì cháu Huỳnh Thanh T1 đã trên 18 tuổi, cháu Huỳnh Thị Thùy T2, sinh ngày 19/11/2010 chưa đủ 18 tuổi, anh chị thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Thị Thùy T2. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Nay chị Th thấy rằng cháu T2 ngày càng lớn và chi phí cho cháu sinh hoạt, học hành ngày một tốn kém hơn mà chị thì ngày càng lớn tuổi, sức khỏe suy giảm nên chị cần anh T cấp dưỡng, phụ giúp một phần để chị nuôi con. Do đó, chị yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh T phải cấp dưỡng cho chị nuôi cháu T2 mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2020, bị đơn Huỳnh T trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị Th về việc anh và chị Th từng là vợ chồng và có các con chung như chị Th trình bày, đồng thời vợ chồng anh chị cũng đã ly hôn và lâu nay con chung dưới 18 tuổi là cháu T2 do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do mức thu nhập của anh hạn chế nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.300.000 đồng/tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 15/7/2020, ông Phạm Tấn C là trưởng khu phố N, thị trấn Đ, trình bày: Hiện nay anh Huỳnh T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ T, khu phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B. Về nghề nghiệp và thu nhập của ông T: Anh T làm nông và đi làm thuê, có thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/tháng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng tại phiên hòa giải ngày 18/5/2020, bị đơn Huỳnh T chưa ký biên bản đã bỏ ra về.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh T cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng anh T làm nông thu

nhập không ổn định nên buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 1.300.000 đồng/tháng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về cấp dưỡng.

[4] Nội dung vụ án:

Căn cứ quyết định số 155/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, thì thấy rằng cháu Huỳnh Thị Thùy T2, sinh ngày 19/11/2010 là con ruột của anh T và chị Th, năm 2018 đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết giao cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Chưa được giải quyết.

Nay chị Th yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T2 là phù hợp với quy định tại các điều 110, 115, 119 Luật hôn nhân gia đình.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng hiện nay anh T làm nông nên thu nhập không ổn định, ý kiến của anh T tại phiên hòa giải ngày 18/5/2020 tại Tòa án, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.300.000 đồng/tháng là phù hợp với thu nhập của anh. Ngoài ra, căn cứ vào Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 thì mức lương cơ sở hiện hành là 1.490.000 đồng/tháng Vì vậy mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng mà chị Th yêu cầu là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Th, nhưng về mức cấp dưỡng, cần xem xét điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và phù hợp mức thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy cần buộc anh Huỳnh T cấp dưỡng là 1.300.000

đồng/tháng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí DSST theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Huỳnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên anh phải chịu 300.000 đồng án phí DSST theo quy định tại Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 110, 115, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Khoản 1 Điều 12 và Điều 14, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Huỳnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Th nuôi cháu Huỳnh Thị Thùy T2, sinh ngày 19/11/2010 số tiền 1.300.000 đồng/tháng (một triệu ba trăm ngàn đồng một tháng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Chị Th có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với số tiền mà anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí DSST: Chi Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí DSST.

Anh Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng, án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/8/2020) và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. *Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện L ;
- Chi cục THA huyện L;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà